TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đinh Thị Mĩ
Bà Nguyễn Thị Sở

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà : Ông Hoàng Văn Hòa và bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 07/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019 đối với các bị cáo:

Lê Quang D (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Hà Thị L; có vợ là Triệu Thị Gi; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Nông Văn Ph (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Bế Thị Th; có vợ là Đặng Thị Tuyết M; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Bị hại đồng thời là bị cáo:

+ Lê Quang D - Sinh năm 1995; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

+ Nông Văn Ph - Sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã H, huyên B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Bà Hà Thị L - Sinh năm 1964; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nông Văn Tr - Sinh năm 1995; trú tại: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Đặng Ngọc H - Sinh năm 1970; trú tại: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Ngô Thị M - Sinh năm 1980; trú tại: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Triệu Thùy G - Sinh năm 1998; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/12/2018, Lê Quang D, sinh năm 1995; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đi ăn cưới của gia đình bà Hà Thị S tại thôn N, xã H, huyên B, tỉnh Bắc Kạn thì gặp Nông Văn Ph (sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Khi Ph đi sang mâm của D để mời rượu mọi người thì D nói : "thằng Ph T ngồi xuống" (T là tên bố đẻ của Ph, đã chết). Nghe thấy vậy, Ph quay sang nói với D: "mày đừng goi tao như thế, bố tao mất rồi". Biết bản thân đã quá lời nên D chủ động mời rượu xin lỗi Ph rồi hai bên tiếp tục ngồi nói chuyên , giao lưu với mọi người , nhưng sau đó D vẫn vài lần goi Ph là "Ph T" khiến Ph bực tức . Khi chuẩn bị đi vệ sinh , Ph nói với D : "mày ra đây tao bảo" nhưng mọi người trong mâm cỗ can ngăn nên D không đi ra ngoài theo Ph khiến Ph càng tức giận và chửi D: "thằng D T hôm nay tao phải tát mày mấy cái" . Nghĩ Ph có ý định gây sự với mình nên D bỏ về nhà . Khi Ph đi vệ sinh quay lại thì không thấy D đâu. Lúc này, Nông Văn Tr (sinh năm 1995; trú tại: Thôn C, xã H, huyên B - là em họ của Ph , cũng có mặt tại đám cưới) nhận được điên thoại của D nói : "bảo thằng anh mày thích gây sự thì ra ngã ba H đánh nhau với tao" . Tr truyền đạt lại câu nói của D cho Ph . Ph goi điện thoại lại cho D nói: "có chuyên gì thì để mai nói , đánh nhau làm gì" , D nói: "mày ra ngay ngã ba H đánh nhau với tao", Ph nói: "vợ con cả rồi, đánh nhau làm gì" rồi đi về nhà . Khi về đến nhà , Ph goi điên cho D nói : "mày đang ở đâu" , D đáp: "tao đang ở nhà, mày ra ngay đi", Ph nói: "vợ con cả rồi, đánh nhau làm gì" thì D nói: "mày không ra thì tao vào nhà mày" , Ph nói: "mày đợi đấy". Sau đó, Ph

đi ra góc sân nhà bếp lấy một con dao tông bằng sắt màu đen dài 54cm, rộng 6,5cm rồi một mình điều khiển xe mô tô đi ra ngã ba H giáp ranh giữa thôn K, xã H và thôn B, xã C. Trong khi đó, D vào bếp lấy một con dao nhọn bằng sắt dài 33cm, rộng 05cm quay ra cửa nhà rồi lấy thêm một con dao inox màu trắng dài 27cm, rộng 07cm đi ra gần giữa đường Quốc lộ 3, đoạn trước cửa nhà D tại thôn B, xã C đứng đợi Ph đến. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ph đến ngã ba H thấy D tay trái cầm con dao nhọn, tay phải cầm con dao tông màu trắng. Ph cầm con dao tông gài ở xe mô tô vừa tiến gần đến chỗ D vừa nói: "vợ con cả rồi đánh nhau làm gì", còn D thì chửi bới, thách thức. Ph nói tiếp: "cất dao đi, thích đánh nhau thì bỏ dao xuống". Lúc này, mọi người can ngăn không cho Ph, D đánh nhau. Mẹ D là bà Hà Thị L và anh Nông Văn Tr khuyên can D đi vào trong nhà. Tr ôm người D không để D tiến ra chỗ Ph nên tình hình dịu xuống. Thấy vậy, Ph cũng quay lại gần chỗ để xe mô tô. Bỗng nhiên, D đẩy Tr ra, thoát khỏi sự ngăn cản của mọi người và lao về phía Ph, thấy vậy Ph cũng cầm dao lao về phía D. Cả D và Ph dùng tay phải chém đồng thời về hướng của nhau làm hai dao chạm nhau. Trong lúc Ph vung con dao lên thì dao chém trúng bàn tay trái của D thì đồng thời D dùng tay phải đưa dao lên đỡ làm dao của Ph trượt xuống tay phải của D đang cầm dao làm D bị thương ở mặt sau bàn tay phải. D liền dùng dao inox chém một nhát về hướng Ph. Ph nghiêng đầu tránh thì bị dao của D chém trúng tai phải làm đứt lìa vành tai của Ph. D quay người bỏ chạy theo hướng đi thành phố B K thì bị Ph vừa đuổi theo vừa chém với theo D nhưng không trúng. D chạy được một đoạn thì bị ngã. Thấy D giơ tay lên thì Ph không chém nữa. Sau đó mọi người lao đến can ngăn rồi đưa D và Ph đi bệnh viện chữa trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 17/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Tỷ lệ thương tật của Lê Quang D là 16% (mười sáu phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc".*

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/TgT ngày 17/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Tỷ lệ thương tật của Nông Văn Ph là 18% (mười tám phần trăm), vật gây thương tích là vật sắc".*

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-BT ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Lê Quang D, Nông Văn Ph về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố các bị cáo phạm "Tội cố ý gây thương tích";

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Quang D từ 24 tháng

đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn Ph từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo . Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã bồi thường cho bị hại Ph số tiền 3.000.000đ và bị cáo Ph đã bồi thường cho bị hại D số tiền 2.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị hại không có y êu cầu bồi thường gì thêm . Vì vậy, đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu h ủy 01 con dao tông của Nông Văn Ph; tịch thu tiêu hủy 02 con dao của bà Hà Thị L do bà L không có yêu cầu trả lại.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị L không yêu cầu được trả lại 02 con dao đang bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Xuất phát từ việc hai bị cáo có lời lẽ không tôn trọng nhau nên cả hai cùng bức xúc và hẹn đánh nhau nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/12/2018, tại ngã ba giáp ranh giữa thôn K, xã H và thôn B, xã C, Nông Văn Ph đã sử dụng một con dao tông bằng sắt dài 54cm, có một lưỡi sắc, phần rộng nhất 6,5cm chém vào bàn tay trái của Lê Quang D rồi trượt vào bàn tay phải của D gây thương tích cho D với tỉ lệ thương tật 16% (mười sáu phần trăm), đồng thời Lê Quang D cũng có hành vi dùng con dao bằng inox

màu trắng chém đứt lìa vành tai phải của Nông Văn Ph gây thương tật cho Ph với tỷ lệ là 18% (mười tám phần trăm).

Hành vi của các bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho nhau. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Cáo trạng số 12/CT-VKS-BT ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

Bị cáo Lê Quang D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nông Văn Ph số tiền 3.000.000đ; quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị hại Nông Văn Ph có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; bị cáo có bố đẻ là Lê Quang T được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nông Văn Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Quang D số tiền 2.000.000đ; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Lê Quang D có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục cho các bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị là phù hợp. Xét hành vi của các bị cáo thấy bị cáo D là người khởi xướng, hẹn bị cáo Ph đánh nhau nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Ph.

Trong vụ án có Nông Văn Tr, sau khi nhận được cuộc điện thoại của D, Tr đã truyền đạt lời nói của D hẹn Ph đánh nhau. Mục đích của Tr không nhằm kích động chuyện đánh nhau giữa D và Ph. Khi xảy ra đánh nhau, Tr ôm giữ D nhằm mục đích ngăn Duy không xông vào đánh Ph. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) không xử lý hành vi của Tr là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Quang D đã bồi thường cho bị hại Nông Văn Ph số tiền 3.000.000đ, bị cáo Nông Văn Ph cũng bồi thường cho bị hại Lê Quang D số tiền 2.000.000đ. Tại phiên tòa, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại của D dùng gọi hẹn Ph ra ngã ba H đánh nhau, trong quá trình đánh nhau, D bỏ chạy và bị ngã làm chiếc điện thoại bị vỡ. Tại phiên tòa, D không có yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao bằng sắt màu đen dài 54cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm thuộc quyền sở hữu của Ph và là hung khí mà Ph dùng để chém D. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) con dao nhọn bằng sắt màu đen dài 33cm, lưỡi dao phần rộng nhất 05cm; 01 (một) con dao inox màu trắng đầu vuông dài 27cm, lưỡi dao phần rộng nhất 07cm là tài sản của bà Hà Thị L. Khi D lấy các con dao này để đánh nhau với Ph nhưng không được sự đồng ý của bà L. Tại phiên tòa, bà L không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel cùng sim điện thoại mà D gọi hẹn Ph đánh nhau. Trong quá trình điều tra, D khai khi đánh nhau và bỏ chạy rồi bị ngã làm điện thoại bị vỡ nên D đã vứt đi nên CQCSĐT không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 cùng sim điện thoại mà Ph dùng để gọi cho D trước thời điểm xảy ra đánh nhau. Quá trình điều tra, Ph khai, sau khi đánh nhau đã làm rơi mất điện thoại nên CQCSĐT không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc điện thoại cùng sim điện thoại của Nông Văn Tr nhận được cuộc điện thoại của D hẹn Ph đánh nhau. Quá trình điều tra, Tr khai do điện thoại bị lỗi, hỏng nên đã vứt đi nên CQCSĐT không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không biển số mà Ph điều khiển từ nhà đến ngã ba H để đánh nhau. Quá trình điều tra, Ph khai sau khi đánh nhau, Ph đã bán chiếc xe mô tô cho người lạ mặt để lấy tiền chữa trị nên CQCSĐT không thu giữ được.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm: "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Quang D 30 (ba mươi) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Ph phạm: "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nông Văn Ph 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H , huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Về vật chứng, các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tông bằng sắt dài 54 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 6,5 cm, cán sắt màu đen nâu; 01 (một) con dao nhọn màu xám đen dài 33cm, lưỡi dao phần rộng nhất có kích thước 05cm, tay cầm bằng sắt; 01 (một) con dao inox đầu vuông dài 27cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất 07cm, tay cầm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nông Văn Ph phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo đồng thời là bị hại Lê Quang D, Nông Văn Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thế Doanh